**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN GDCD 6**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài học** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu** | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ** | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu |  | 0,25 |
| **2** | **Yêu thương con người** | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu |  | 0,25 |
| **3** | **Siêng năng, kiên trì** | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu |  | 0,25 |
| **4** | **Tôn trọng sự thật** | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu |  | 0,25 |
| **5** | **Tự lập** | 4 câu | 1 câu |  | ½ câu |  | ½ câu |  |  | 4 câu | 2 câu | 6 |
| **6** | **Tự nhận thức bản thân** | 4 câu | ½ câu |  |  |  | ½ câu |  |  | 4 câu | 1 câu | 3 |
| **TỔNG** | | **12 câu** | **3/2 câu** |  | **½ câu** |  | **1 câu** |  |  | **12 câu** | **3 câu** | **10** |
| **TỈ LỆ %** | | **50** | | **30** | | **10** | | **10** | | **30** | **70** | **100** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN GDCD 6**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ** | **Nhận biết:**  Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.  **Thông hiểu:**  Giải thích được ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ một cách đơn giản.  **Vận dụng:**  Xác định được một số việc làm thể hiện truyền thống gia đình, dòng họ phù hợp với bản thân.  **Vận dụng cao:**  Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ | 1 câu  (TN) |  |  |  |
| **2** | **Yêu thương con người** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được khái niệm tình yêu thương con người.  - Nêu được biểu hiện, ý nghĩa của tình yêu thương con người.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được giá trị của tình yêu thương con người đối với bản thân, đối với người khác, đối với xã hội.  - Nhận xét, đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.  **Vận dụng:**  - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.  - Xác định được một số việc làm thể hiện tình yêu thương con người phù hợp với bản thân.  **Vận dụng cao:**  Thực hiện được một số việc làm phù hợp để thể hiện tình yêu thương con người. | 1 câu  (TN) |  |  |  |
| **3** | **Siêng năng, kiên trì** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì.  - Nêu được biểu hiện siêng năng, kiên trì.  - Đánh giá được những việc làm thể hiện tính siêng năng, kiên trì của người khác trong học tập, lao động.  **Vận dụng:**  - Thể hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động.  - Góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.  - Xác định được biện pháp rèn luyện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày phù hợp với bản thân.  **Vận dụng cao:**  Thực hiện được siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. | 1 câu  (TN) |  |  |  |
| **4** | **Tôn trọng sự thật** | **Nhận biết:**  Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được vì sao phải tôn trọng sự thật.  - Luôn nói thật với người thân, bạn bè, thầy cô và người có trách nhiệm.  **Vận dụng:**  Không đồng tình với việc nói dối hoặc che dấu sự thật. | 1 câu  (TN) |  |  |  |
| **5** | **Tự lập** |  | 4 câu (TN)  1 câu  (TL) | ½ câu (TL) | ½ câu (TL) |  |
| **6** | **Tự nhận thức bản thân** |  | 4 câu (TN)  ½ câu (TL) |  | ½ câu (TL) |  |
| **Tổng** | |  | **12 câu**  **(TN)**  **3/2 câu**  **(TL)** | **½ câu**  **(TL)** | **1 câu**  **(TL)** |  |
| **Tỉ lệ %** | |  | **50** | **30** | **20** |  |
| **Tỉ lệ chung %** | |  | **50** | **50** | | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn: GDCD 6**

Thời gian làm bài: 45 phút *(Không kể thời gian phát đề)*

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Tiếp nối, phát triển và làm rạng rỡ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ được gọi là gì?

A. Gia đình trên dưới có sự đoàn kết, đồng lòng nhất trí.

B. Tất cả thành viên được vui vẻ, gia đình hạnh phúc.

C. Giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

D. Gia đình văn hoá, có nề nếp gia phong, tôn ti trật tự.

Câu 2: Quan tâm, giúp đỡ người khác, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người khó khăn, hoạn nạn là khái niệm nào dưới đây?

A. Giúp đỡ người khác

B. Thương hại người khác

C. Đồng cảm và thương hại

D. Yêu thương con người

Câu 3: Quyết tâm làm đến cùng dù khó khăn, gian khổ là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiên trì | C. Siêng năng |
| B. Trung thực | D. Tự giác |

Câu 4: Chúng ta nên làm gì để rèn luyện thói quen tôn trọng sự thật?

A. Đồng tình, bao che những hành động sai trái.

B. Không cần làm gì vì nó là đức tính sẵn có của mỗi người.

C. Biết phê phán những hành động sai trái.

D. Thường xuyên nói dối thầy cô, bạn bè.

Câu 5: Những người luôn trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác là những người:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Không tự lập | C. Lợi dụng người khác |
| B. Biết dựa vào người khác | D. Lười lao động |

Câu 6: Vì sao học sinh cần rèn luyện tính tự lập ngay khi còn nhỏ?

A. Tự lập giúp chúng ta trở nên xuất sắc trong cái nhìn của bố mẹ.

B. Tự lập giúp chúng ta tự tin, bản lĩnh cá nhân, dễ thành công trong cuộc sống.

C. Tự lập giúp chúng ta nổi tiếng.

D. Tự lập giúp chúng ta thêm bạn bè.

Câu 7: Tự làm lấy công việc của mình trong cuộc sống gọi là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự tin | C. Tự kỉ |
| B. Tự chủ | D. Tự lập |

Câu 8: Một trong những biểu hiện của tính tự lập là:

A. Luôn dựa vào người khác khi mình có thể nhờ được.

B. Dựa dẫm vào gia đình để vươn lên trong cuộc sống.

C. Không trông chờ, dựa dẫm, ý lại vào người khác.

D. Tìm mọi thủ đoạn để mình được thành công.

Câu 9: Tự nhận thức bản thân là tự nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu, đặc điểm riêng của mình để từ đó.........

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hoàn thiện bản thân. | C. Che giấu đi khuyết điểm mình. |
| B. Chọn lựa điểm tốt để thể hiện. | D. Phát huy điểm yếu. |

Câu 10: Ý kiến nào dưới đây ***không*** đúng khi nói về tự nhận thức bản thân?

A. Cần có sự giúp đỡ của người thân.

B. Việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

C. Việc riêng của mỗi cá nhân, không nên can thiệp.

D. Việc nhận thức đúng bản thân không hề dễ dàng.

Câu 11: Ý nào dưới đây ***không*** thuộc ý nghĩa của tự nhận thức bản thân?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giúp chúng ta hiểu về mình. | C. Làm chúng ta thiếu tự tin . |
| B. Chấp nhận bản thân. | D. Có cách cư xử , hành động phù hợp. |

Câu 12: Người tự nhận thức bản thân sẽ ***không*** có biểu hiện nào dưới đây?

A. Luôn tin tưởng vào khả năng của bản thân.

B. Chủ động trong mọi việc, dám tự quyết định.

C. Hành động chắc chắn, không hoang mang, dao động.

D. Luôn tự ti, mặc cảm về năng lực của bản thân.

**PHẦN II. TỰ LUẬN** (7 điểm)

Câu 1: (4 điểm)

a. Theo em, tự lập là gì? Vì sao trong cuộc sống chúng ta cần phải tự lập? (2đ)

b. Có ý kiến cho rằng: “Những thành công chỉ nhờ vào sự nâng đỡ, che chở của người khác thì không bền vững” Em có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao? (2đ)

Câu 2: (3điểm)

1. Tự nhận thức bản thân là gì?
2. Hãy tự nhận thức về bản thân của em ( theo gợi ý: điểm mạnh, điểm yếu) và đặt ra những mục tiêu để rèn luyện, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân?.

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HKI**

**MÔN GDCD 6**

**Năm học 2024 - 2025**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (3 điểm)

*Mỗi câu đúng được 0,25đ*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | C | D | A | C | A | B | D | C | A | C | C | D |

**PHẦN II. TỰ LUẬN** (7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu/điểm** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(4 điểm)** | a.   * Tự lập là chủ động, tự giác làm các công việc bằng khả năng, sức lực của mình. * Ý nghĩa: giúp chúng ta tự tin, có bản lĩnh, dễ thành công trong cuộc sống và xứng đáng được mọi người kính trọng.   b.  \_ Đồng ý.   * Vì :   + Những thành công phải do chính mình tạo nên mới bền vững.  + Không ai có thể giúp chúng ta mãi được, chỉ khi tự lập chúng ta mới tự tin, có bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với những khó khăn thử thách.  + Phải có ý chí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống mới thành công. | 1  1  0,5    0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 2**  **(3 điểm)** | a. Tự nhận thức bản thân là khả năng hiểu rõ chính xác bản thân, biết mình cần gì, muốn gì, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của mình.  b.   * Nêu được điểm mạnh * Điểm yếu của bản thân * Đề xuất được biện pháp phù hợp với mục tiêu * Nêu những việc làm phù hợp với biện pháp đã xác định. | 1  0,5  0,5  0,5  0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn: GDCD 6**

Thời gian làm bài: 45 phút *(Không kể thời gian phát đề)*

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng.

**Câu 1:** Ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ là:

A. Làm rạng rỡ thêm truyền thống, bản sắc dân tộc Việt Nam.

B. Làm cho đất nước ta có nhiều mặt hàng để xuất khẩu.

C. Giúp cho chúng ta có thể giao lưu được với rất nhiều bạn bè.

D. Giúp cho chúng ta không phải lo về việc làm, thu nhập.

**Câu 2:** Trong các biểu hiện dưới đây, đâu là biểu hiện của tính tự lập?

A. Ỷ lại vào người khác, lười nhác, thiếu trách nhiệm.

B. Luôn trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

C. Tự suy nghĩ, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

D. Chỉ làm khi cảm thấy việc đó có lợi cho bản thân.

**Câu 3:** Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tính tự lập?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thích thể hiện | B. Nhút nhát | C. Nói nhiều | D. Sự tự tin |

**Câu 4:** Điền vào chỗ “...” để hoàn thành khái niệm sau: Tự lập là chủ động,...................làm các công việc bằng khả năng, sức lực của mình.

**Câu 5:** Đánh dấu X vào câu thể hiện việc tự nhận thức bản thân:

|  |  |
| --- | --- |
| a. H chấp nhận tất cả những điều người khác nói về mình. |  |
| b. T luôn cởi mở, biết lắng nghe người khác góp ý kiến cho mình. |  |
| c. P có thói quen ghi chép lại suy ngĩ, cảm xúc, việc làm hằng ngày của mình vào nhật kí, để khi đọc lại, P sẽ thấy được những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. |  |
| d. N tham gia lớp học múa vì mẹ, chứ không phải do mình thích. |  |

**Câu 6:** Em hãy ghép nội dung cột A với nội dung cột C để hoàn thành cột B sao cho đúng các khái niệm sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A | B | C |
| 1. Yêu thương con người | 1-..... | A. Là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, bảo vệ sự thật. |
| 2. Siêng năng | 2-.... | B. Là làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên của con người. |
| 3. Tôn trọng sự thật | 3-..... | C. Là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những lúc gặp khó khăn, hoạn nạn. |
| 4. Kiên trì | 4-..... | D. Là làm việc miệt mài, quyết tâm giữ vững ý chí, làm đến cùng dù gặp khó khăn, trở ngại. |

**PHẦN II. TỰ LUẬN** (7 điểm)

Câu 1: (4 điểm)

a. Theo em, tự lập là gì? Cho 2 ví dụ về sự tự lập. (2đ)

b. Em tán thành hay không tán thành với ý kiến: “Chỉ có con nhà nghèo mới cần sự tự lập”? Vì sao? (2đ)

Câu 2: (3 điểm)

1. Vì sao chúng ta phải tự nhận thức bản thân?
2. Hãy tự nhận thức về bản thân của em (theo gợi ý: điểm mạnh, điểm yếu) và đặt ra những mục tiêu để rèn luyện, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân?

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HKI**

**MÔN GDCD 6**

**Năm học 2024 - 2025**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (3 điểm)

*Mỗi câu đúng được 0,25đ*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | | | 6 | | | |
| Đáp án | A | C | D | tự giác | a | b | c | d | 1 | 2 | 3 | 4 |
|  | X | X |  | C | B | A | D |

**PHẦN II. TỰ LUẬN** (7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu/điểm** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(4 điểm)** | a.   * Tự lập là chủ động, tự giác làm các công việc bằng khả năng, sức lực của mình. * HS cho 2 ví dụ về sự tự lập.   b.   * Em không tán thành với ý kiến trên. * Vì nếu chỉ có con nhà nghèo mới cần tự lập thì con nhà khá giả và giàu có không cần tự lập. Đây là điều sai lầm, bởi như vậy sẽ khiến con những nhà giàu chỉ sống ỷ lại vào bố mẹ, không tự giác trong học tập thì sẽ gặp nhiều khó khăn và khó có thể thành công trong cuộc sống. | 1  1  0,5  1,5 |
| **Câu 2**  **(3 điểm)** | a. Chúng ta cần phải tự nhận thức bản thân vì: Khi tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta hiểu về mình, chấp nhận bản thân, tự tin, cởi mở và tôn trọng chính mình, từ đó sẽ có cách ứng xử, hành động phù hợp.  b.   * Nêu được điểm mạnh * Điểm yếu của bản thân * Đề xuất được biện pháp phù hợp với mục tiêu * Nêu những việc làm phù hợp với biện pháp đã xác định. | 1  0,5  0,5  0,5  0,5 |

Duyệt đề GVBM

Tổ trưởng: Nguyễn Thị Màu Trần Thị Hân